

TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG LĨNH VỰC XÂY DỰNG

BÙI ĐỨC HƯNG

Bộ Xây dựng

Theo Nghị định số 36/2003/NĐ-CP ngày 01-4-2003 của Chính phủ, Bộ Xây dựng là cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước (QLNN) trên 6 lĩnh vực: quản lý kiến trúc, quy hoạch xây dựng (QHXD) đô thị và nông thôn; quản lý hạ tầng kỹ thuật đô thị trên phạm vi cả nước; quản lý hoạt động xây dựng; quản lý và phát triển vật liệu xây dựng (VLXD), cơ khí xây dựng; quản lý phát triển nhà và công sở; thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp nhà nước (DNNN) thuộc Bộ.

1. Một số kết quả thực hiện chức năng quản lý nhà nước trong lĩnh vực xây dựng.

a. Về quản lý kiến trúc, QHXD đô thị và nông thôn, hạ tầng kỹ thuật đô thị.

Bộ đã chỉ đạo việc lập QHXD các đô thị, các vùng kinh tế trọng điểm, đặc biệt là Thủ đô Hà Nội và các thành phố lớn. Đến nay, đã có 39/64 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương lập xong QHXD tổng thể phát triển đô thị và nông thôn; 91 thành phố, thị xã đã lập QHXD chung; 22 thành phố, thị xã điều chỉnh QHXD; 585/617 thị trấn đã lập QHXD, trong đó, có 210 thị trấn điều chỉnh QHXD. Công tác QHXD chi tiết các khu công nghiệp (KCN) cũng đạt được những kết quả đáng khích lệ. Tính đến nay, có 134 KCN sau

khí được Chính phủ phê duyệt dự án, đã triển khai xây dựng và đưa vào hoạt động; 27 KCN đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận về mặt chủ trương. QHXD các điểm dân cư nông thôn đã bước đầu được các địa phương tổ chức triển khai. Đến nay, 720/9.005 xã có QHXD, đạt khoảng 8%.

Mạng lưới đô thị quốc gia đã được sắp xếp lại, bao gồm hệ thống đô thị hiện có và đô thị mới phát triển, gồm 2 thành phố loại đặc biệt, 3 thành phố loại I, 10 thành phố loại II, 13 đô thị loại III, 19 đô thị loại IV và 570 đô thị loại V. Cùng với các KCN, khu kinh tế cửa khẩu, mạng lưới đô thị cả nước đã góp phần tạo ra động lực phát triển kinh tế - xã hội, chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở cả hai khu vực đô thị và nông thôn.

Thực hiện kế hoạch phát triển cấp nước đô thị đến năm 2020, Bộ cùng với các ngành, các địa phương chủ động, tích cực vận động, kêu gọi các nhà đầu tư, tranh thủ các nguồn vốn ODA, vốn tài trợ nước ngoài và huy động các nguồn lực trong nước đầu tư xây dựng và quản lý các công trình cấp nước. Tại một số đô thị, thị trấn, thị tứ, việc cấp nước bước đầu đã được xã hội hoá và thu hút được sự quan tâm của các nhà đầu tư. Đến nay, trong cả nước đã có 170 dự án cấp nước đô thị được triển khai với tổng mức đầu tư khoảng 15.000 tỉ đồng. Hầu hết các thành phố, thị xã đã có

dự án đầu tư cải tạo, mở rộng, xây dựng mới các hệ thống cấp nước. Tổng công suất cấp nước đạt 3,7 triệu m³/ngày, tăng 13,5% so với năm 2003. Công suất khai thác đạt 85%; đảm bảo khoảng 70% dân số đô thị được cấp nước sạch với mức 70 lít/người/ngày. Tỷ lệ thất thoát, thất thu giảm từ trên 40% năm 2002 xuống còn 38% năm 2003 và 35,6% năm 2004.

b. Về quản lý xây dựng.

Bộ đã soạn thảo *Luật Xây dựng* và đã được Quốc hội khóa XI thông qua tại kỳ họp thứ 4, tháng 12-2003, có hiệu lực từ ngày 01-7-2004. Đồng thời, Bộ đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật để tăng cường QLNN về xây dựng; tiến hành rà soát, sửa đổi, bổ sung hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật xây dựng. Về số lượng tiêu chuẩn xây dựng, hiện nay, Việt Nam đang đứng đầu trong khu vực Đông Nam Á với 789 tiêu chuẩn đã được ban hành.

Hoạt động xây dựng của các doanh nghiệp xây dựng (DNXD) đã có sự thay đổi căn bản về chất. Nếu những năm trước đây, từ chỗ "làm thuê" là chính, thì nay các DNXD đã tiếp cận nhanh công nghệ xây dựng mới, trang bị thêm nhiều thiết bị hiện đại, từng bước đáp ứng được việc quản lý, tư vấn, thiết kế, thi công những công trình quy mô lớn, hiện đại. Năng lực giao nhận thầu, kể cả quản lý hợp đồng tổng thầu EPC, đầu tư theo hình thức BOT, BT các công trình xây dựng trong và ngoài nước có tiến bộ vượt bậc. Lực lượng thi công cầu đường, công trình ngầm đã có sự phát triển về trình độ công nghệ hiện đại, tiên tiến và năng suất lao động. Trong 5 năm qua, đã hoàn thành nhiều công trình như hầm đường bộ Đèo Ngang, hầm đường bộ Hải Vân, các cầu trên quốc lộ 1A qua miền Trung, đường Hồ Chí Minh,... Việc huy động vốn để xây dựng đường giao thông thuộc dự án BOT An

Sương - An Lạc, không dùng vốn ngân sách nhà nước, là một bài học về tính chủ động, tích cực trong lĩnh vực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng trong cơ chế thị trường.

c. Về quản lý và phát triển VLXD, cơ khí xây dựng.

Bộ đã tập trung chỉ đạo công tác lập QHXD phát triển VLXD trong toàn quốc, từng vùng lãnh thổ và từng địa phương. Đến nay, Chính phủ đã phê duyệt QHXD tổng thể ngành Công nghiệp VLXD, điều chỉnh quy hoạch phát triển công nghiệp xi măng đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020; 3 vùng kinh tế trọng điểm, 8 vùng kinh tế và 36 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã có quy hoạch phát triển VLXD được duyệt.

Các doanh nghiệp sản xuất VLXD đã đầu tư, chuyển dịch cơ cấu sản phẩm theo hướng tăng các sản phẩm có chất lượng và hàm lượng khoa học - công nghệ cao, thay thế nhập khẩu, hướng mạnh xuất khẩu. Hiện nay, VLXD Việt Nam đã xuất khẩu sang 26 nước, nhiều thương hiệu đã có chỗ đứng và uy tín trên thị trường quốc tế.

Trong bối cảnh giá thép, giá xăng dầu, tỉ giá đồng EURO và đồng USD tăng làm ảnh hưởng trực tiếp đến đầu tư xây dựng, Bộ chỉ đạo Tổng Công ty Xi măng Việt Nam và các doanh nghiệp sản xuất, cung ứng xi măng trong cả nước đẩy mạnh sản xuất, cố gắng giữ bình ổn thị trường. Cùng với việc đẩy mạnh sản xuất, bình ổn thị trường, Bộ đã tập trung rà soát các dự án đầu tư sản xuất xi măng trong cả nước, điều chỉnh quy hoạch phát triển công nghiệp xi măng đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020 theo quan điểm "mở", gắn với thị trường và những cơ chế khuyến khích đầu tư phù hợp.

d. Về quản lý và phát triển nhà ở.

Bộ đã tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến

độ đăng kí và cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà, trước hết là nhà ở đô thị; sửa đổi các quy định về việc chuyển quyền sở hữu nhà, thúc đẩy quá trình bán nhà ở của Nhà nước, mở rộng các hình thức kinh doanh nhà ở đô thị, từng bước hình thành cơ chế quản lý thị trường bất động sản, bao gồm cả thị trường quyền sử dụng đất. Đã cải thiện kết cấu hạ tầng, cải thiện nhà ở; triển khai chương trình hỗ trợ nhà ở cho đồng bào dân tộc, người nghèo ở đồng bằng sông Cửu Long, Tây Nguyên, miền núi và đô thị. Triển khai có kết quả chính sách hỗ trợ cải thiện nhà ở đối với cán bộ tham gia cách mạng trước Cách mạng tháng Tám năm 1945. Việc đầu tư phát triển nhà ở, khu đô thị mới đạt kết quả cao. Trong 5 năm 2001-2005, số lượng các dự án về phát triển nhà ở đô thị tăng nhanh, bình quân hàng năm hoàn thành đưa vào sử dụng 20 triệu m² nhà ở đô thị (năm 2004 là 21,7 triệu m², ước thực hiện năm 2005 là 25 triệu m²); đạt chỉ tiêu diện tích nhà ở bình quân 10,8 m² sàn/người.

d. Về thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước.

Bộ đã tiến hành việc sắp xếp, đổi mới và cổ phần hoá DNNN theo Đề án 235 về sắp xếp, đổi mới và cổ phần hoá DNNN đến năm 2005 đã được phê duyệt. Đồng thời, nghiên cứu, xây dựng mô hình cổ phần hoá tổng công ty, mô hình tập đoàn công nghiệp xây dựng, đề án quản lý ngành nước. Các doanh nghiệp được cổ phần hoá đều hoạt động có hiệu quả, tăng trưởng khá, lợi nhuận cao hơn so với trước, nhờ vậy, sức thu hút cổ đông lớn hơn.

Các doanh nghiệp thuộc Bộ Xây dựng đã hoàn thành vượt mức kế hoạch 5 năm 2001-2005 trước thời hạn một năm với tổng giá trị sản xuất - kinh doanh 2001-2004 đạt 124.269 tỉ đồng, bằng 127,4% so với kế hoạch 2001-2005.

2. Giải pháp chủ yếu tăng cường quản lý nhà nước trong lĩnh vực xây dựng.

Để đáp ứng cho mục tiêu “đến năm 2020 nước ta cơ bản thành một nước công nghiệp”, từ nay đến năm 2020, ngành Xây dựng cần tập trung thực hiện đồng bộ những giải pháp chủ yếu sau:

Một là, đẩy mạnh thực hiện QHXD và kiến trúc. Tiếp tục tổ chức thực hiện các định hướng phát triển đô thị đến năm 2020, nhằm thực hiện sắp xếp lại hệ thống đô thị trên địa bàn cả nước. Đẩy nhanh việc quy hoạch phát triển đô thị, xây dựng kết cấu hạ tầng theo hướng văn minh, hiện đại. Tăng cường đầu tư cho công tác QHXD; đổi mới công tác lập, xét duyệt và nâng cao chất lượng QHXD; bổ sung hoàn chỉnh hệ thống các văn bản pháp luật quản lý QHXD. Tập trung chỉ đạo đẩy mạnh công tác lập quy hoạch tổng thể và quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị (tỉ lệ 1/2.000 và 1/5.000). Ưu tiên bố trí đủ vốn cho công tác lập QHXD vùng, QHXD đô thị và nông thôn ở các tỉnh; đặc biệt là quy hoạch các vùng kinh tế trọng điểm. Đến năm 2010, phải hoàn thành công tác QHXD, phủ kín các quy hoạch chi tiết cho các thành phố lớn, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong việc xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ cho công tác quy hoạch và quản lý QHXD.

Hai là, tăng cường quản lý xây dựng. Bên cạnh việc hoàn thiện và ban hành hệ thống pháp luật về quản lý xây dựng ở các đô thị, cần tăng cường quyền hạn và trách nhiệm của UBND các đô thị trong việc tổ chức thực hiện và giám sát, đảm bảo trật tự xây dựng trên địa bàn theo quy hoạch. Mở rộng phân cấp, xác định rõ quyền và trách nhiệm của các chủ thể tham gia đầu tư xây dựng nhằm đảm bảo tiến độ, khối lượng, chất lượng và hiệu quả, tạo lập khuôn khổ pháp lý và động lực thúc đẩy phát triển các hoạt động đầu tư xây dựng.

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

hình thành thị trường xây dựng với quy mô ngày càng rộng lớn, đa dạng, phong phú. Tăng cường hiệu lực QLNN về xây dựng, coi quản lý chất lượng xây dựng là nhiệm vụ trung tâm của tất cả các khâu trong suốt quá trình hoạt động đầu tư xây dựng.

Trong lĩnh vực tư vấn xây dựng, nhanh chóng sắp xếp tổ chức và hình thành mô hình doanh nghiệp tư vấn có hiệu quả và đủ mạnh trong từng lĩnh vực của ngành Xây dựng. Đội ngũ cán bộ tư vấn xây dựng cần được nâng cao năng lực, trang bị những kỹ năng cần thiết về giao tiếp, ngoại ngữ, chuyên môn và tin học để có thể thực hiện tốt các dịch vụ tư vấn xây dựng trong nước, cạnh tranh được với những dịch vụ tư vấn do nước ngoài thực hiện. Đối với khảo sát xây dựng, đầu tư thỏa đáng về trang thiết bị kỹ thuật hiện đại nhằm thay thế các thiết bị cũ, áp dụng công nghệ thông tin và tự động hóa nhằm nâng cao chất lượng và độ tin cậy trong các kết quả khảo sát xây dựng.

Để nâng cao năng lực thi công xây lắp các công trình lớn và phức tạp như thủy điện, nhiệt điện, nhà cao tầng, công trình có khẩu độ hoặc chiều cao lớn, cầu, hầm, công trình ngầm, công trình dầu khí..., trong thời gian tới, ngành Công nghiệp xây dựng cần tập trung đầu tư trang thiết bị tiên tiến, công nghệ xây dựng hiện đại.

Ba là, quản lý, phát triển VLXD. Xây dựng chiến lược sản xuất VLXD phát triển bền vững và đủ khả năng hội nhập kinh tế thế giới. Việc đầu tư, phát triển phải cân đối dựa trên nhu cầu chung của cả nước và khả năng xuất khẩu. Tiếp tục nâng cao hiệu quả sản xuất và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm VLXD. Đổi mới công nghệ, từng bước thay thế các công nghệ đã lạc hậu và sản xuất những loại mặt hàng có lợi thế cạnh tranh trên cơ sở phát huy tối đa hiệu quả sử dụng máy móc, thiết bị sẵn có, nâng cao chất lượng

sản phẩm nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường nội địa và xuất khẩu. Đến năm 2010, các sản phẩm xi măng, gạch - đá ốp lát, kính xây dựng, sứ vệ sinh, tấm lợp,... phải là những sản phẩm được sản xuất trên các dây chuyền và thiết bị hiện đại với mức độ tự động hóa cao. Nghiên cứu, đầu tư sản xuất các sản phẩm vật liệu mới, các sản phẩm có giá trị kỹ thuật, tính thẩm mỹ cao và sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên sẵn có ở từng vùng, từng địa phương đồng thời quan tâm sâu sắc đến việc bảo vệ môi trường sinh thái và cảnh quan thiên nhiên.

Chú trọng đẩy nhanh tiến độ xây dựng các nhà máy xi măng, tiến hành nghiên cứu, cải tạo, thay công nghệ lò đứng sang lò quay ở một số nhà máy xi măng lò đứng hiện nay. Đến năm 2010, dự kiến tổng công suất đạt 50 triệu tấn, thỏa mãn nhu cầu xi măng trong nước và có xuất khẩu. Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung một số cơ chế khuyến khích đầu tư đối với sản phẩm công nghiệp xi măng. Phát triển các ngành sản xuất VLXD khác để phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

Bốn là, quản lý, phát triển nhà. Thực hiện chính sách đầu tư xây dựng nhà ở xã hội để cho thuê nhằm góp phần giải quyết nhu cầu bức xúc về chỗ ở của các đối tượng chính sách xã hội, trước mắt là nhà ở cho công nhân các KCN. Sửa đổi các chính sách để xoá bỏ cơ chế ưu đãi trung gian thông qua các doanh nghiệp và ban hành cơ chế chính sách hỗ trợ trực tiếp về nhà ở cho các đối tượng chính sách.

Thành lập các trung tâm giao dịch bất động sản. Hoàn thiện và tăng cường năng lực của các tổ chức tư vấn, môi giới, bảo hiểm, thông tin về bất động sản để tạo điều kiện cho thị trường vận hành minh bạch, hiệu quả. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các dự án phát triển nhà và khu đô thị để tăng lượng hàng hoá cho thị

trường bất động sản.

Triển khai, hướng dẫn các địa phương thực hiện việc cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sở hữu công trình xây dựng; điều tra và đánh giá về hệ thống chỉ tiêu, định mức và tiêu chuẩn phục vụ cho việc quản lý và phát triển nhà ở; hoàn thiện đề án nhà ở xã hội trình Chính phủ trong thời gian tới.

Đẩy mạnh phong trào xây dựng “Quỹ đền ơn đáp nghĩa”, vận động xây dựng nhà tình nghĩa, nhà tình thương để góp phần giải quyết nhà ở cho các hộ nghèo. Tiếp tục triển khai Chương trình hỗ trợ nhà ở cho đồng bào các dân tộc thiểu số.

Năm là, quản lý hạ tầng kỹ thuật đô thị. Xây dựng đồng bộ và từng bước hiện đại hoá hệ thống kết cấu hạ tầng đô thị, hoàn thiện hệ thống cấp, thoát nước sinh hoạt, cung cấp đủ nước sạch cho đô thị, KCN, giải quyết cơ bản vấn đề thoát nước và xử lý chất thải ở các đô thị. Đầu tư nghiên cứu và ứng dụng các công nghệ tiên tiến vào công tác xử lý nước thải, rác thải đô thị, chất thải công nghiệp và xây dựng; đặc biệt quan tâm giải quyết các vấn đề ô nhiễm môi trường trong các đô thị và KCN trước sức ép ngày càng tăng của quá trình đô thị hóa; xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích, ưu đãi các cơ sở áp dụng công nghệ xử lý môi trường, công nghệ sản xuất sạch hơn trong sản xuất xây dựng.

Thực hiện chương trình tổng hợp về bảo vệ, khai thác nguồn nước trên cơ sở phối hợp nhiều ngành và địa phương để phục vụ lâu dài cho sản xuất và đời sống. Tiếp tục thực hiện cải tạo và xây dựng mới hệ thống cấp nước sạch ở nông thôn, nhất là vùng đồng bằng sông Cửu Long và miền núi, đảm bảo cấp nước sạch cho hơn 90% dân cư nông thôn.

Sáu là, đẩy mạnh cổ phần hoá doanh nghiệp và hoàn thiện mô hình tổ chức các

DNXD. Sắp xếp và đổi mới các DNXD chuyên ngành có tiềm năng lớn về tài chính và công nghệ hiện đại, có năng lực về tổ chức quản lý và khả năng cạnh tranh cao.

Bảy là, phát triển khoa học - công nghệ và đào tạo. Tập trung chỉ đạo thực hiện *Chiến lược phát triển khoa học - công nghệ ngành Xây dựng đến năm 2010 và tầm nhìn 2020*; hoàn thiện tổ chức các cơ quan nghiên cứu khoa học, công nghệ và đào tạo; sắp xếp hợp lý đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học, cán bộ giảng dạy; đổi mới công tác nghiên cứu và giảng dạy, nâng cao khả năng tự chủ và tự chịu trách nhiệm trong cơ chế thị trường, sản phẩm nghiên cứu phải gắn liền với thực tiễn sản xuất, góp phần nâng cao trình độ và khả năng thích ứng với nền kinh tế thị trường của đội ngũ cán bộ khoa học. Chương trình giảng dạy trong các trường đại học và dạy nghề phải đổi mới theo hướng thiết thực, gắn với thực tế, hiện đại và đáp ứng yêu cầu phát triển. Đẩy mạnh công tác đầu tư trang thiết bị nghiên cứu, hợp tác quốc tế nhằm giải quyết các vấn đề thực tiễn, nhanh chóng đào tạo đội ngũ chuyên gia khoa học, kỹ thuật và quản lý có trình độ cao trong từng lĩnh vực của ngành Xây dựng.

Tám là, hoàn thiện các chính sách quản lý ngành, các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật xây dựng. Phấn đấu đến năm 2010 sẽ hoàn thành cơ bản các quy chuẩn xây dựng và các tiêu chuẩn kỹ thuật trong ngành Xây dựng phù hợp với tiêu chuẩn thế giới. Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính trong toàn ngành; chống mọi biểu hiện phiền hà, sách nhiễu dân. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát chất lượng công trình xây dựng; thực hành tiết kiệm chống lãng phí, thất thoát, tham nhũng trong xây dựng □